Người ký: Bộ Nội vụ
Email: bonoivu@moha.gov.vn
Cơ quan: Bộ Nội vụ

BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 189 /TTr-BNV	*Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2025*

TỜ TRÌNH
Về dự thảo Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi)

(Tài liệu gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP[1] của Chính phủ; căn cứ yêu cầu đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW[2] của Đảng; trên cơ sở Nghị quyết số 240/NQ-CP ngày 17/12/2024 của Chính phủ phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 11 năm 2024, Bộ Nội vụ đã có Tờ trình số 8386/TTr-BNV ngày 23/12/2024 trình Chính phủ về Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi).

Căn cứ yêu cầu tại Kết luận số 106-KL/TW[3] của Bộ Chính trị, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc báo cáo Dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) tại Phiên họp chuyên đề dựng pháp luật tháng 01 năm 2025, Bộ Nội vụ trình Chính phủ dự thảo Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) với các nội dung cơ bản như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Thực hiện Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 28-NQ/TW[4]; trên cơ sở kết quả nghiên cứu, tổng kết đánh giá 40 năm đổi mới và các định hướng lớn trong dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng với các mục tiêu, định hướng phát triển trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của đất nước; việc nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ cần đáp ứng yêu cầu đặt ra như sau:

---

[1] Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

[2] Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

[3] Kết luận số 106-KL/TW ngày 13/12/2024 của Bộ Chính trị về việc triển khai tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

[4] Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới

1.1. Đại hội XIII đã đặt ra yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả. Theo đó, các chủ thể quản lý nhà nước, trong đó có Chính phủ với tư cách là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp cần phải đổi mới để đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

1.2. Nghị quyết số 27-NQ/TW đặt ra mục tiêu: "*Hoàn thành cơ bản việc xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch; bảo đảm Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, cơ quan chấp hành của Quốc hội; phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Trung ương và địa phương; cơ bản hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương*". Theo đó, Nghị quyết đã xác định các yêu cầu: (1) Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ… theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tổ chức các bộ…đa ngành, đa lĩnh vực; (2) Phát huy đầy đủ vị trí, vai trò của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội, nhất là trong xây dựng pháp luật, nâng cao năng lực phản ứng chính sách; bảo đảm chủ động tham gia, phối hợp chặt chẽ, tăng cường kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia và việc thực hiện quyền lập pháp; (3) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền khoa học, hợp lý, đi đôi với nâng cao trách nhiệm, gắn với bảo đảm nguồn lực, năng lực thực hiện pháp luật cho các địa phương và các bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát; bảo đảm quản lý thống nhất của Chính phủ, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của từng địa phương và các bộ.

1.3. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã đặt ra yêu cầu: "Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh". Theo đó, việc đẩy nhanh lộ trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số đặt ra yêu cầu đối với việc đổi phương thức quản lý, vận hành của Chính phủ, trực tiếp là đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao tính công khai, minh bạch trong thực thi công vụ, góp phần nâng chất lượng và hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

2. Cơ sở thực tiễn

Sau gần 10 năm thực hiện, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, cụ thể là:

2.1. Hiến pháp năm 2013 quy định Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, cơ quan thực hiện quyền hành pháp, cơ quan chấp hành của Quốc hội. Tuy nhiên, các quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ có tính

nguyên tắc trong mối quan hệ với các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, tư pháp tại Luật Tổ chức Chính phủ còn chưa đủ rõ, đặc biệt là các nội dung về kiểm soát quyền lực giữa cơ quan hành pháp với cơ quan lập pháp và cơ quan tư pháp.

2.2. Về phân công, phối hợp trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ: Vẫn còn tình trạng phân quyền trực tiếp cho các bộ, ngành ngay trong các luật chuyên ngành *(qua rà soát cho thấy, hiện có **177/257** luật đang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành, đặc biệt là sau khi có Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội, vẫn có **90** luật quy định chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành),* trong đó có việc quy định một số bộ, ngành cùng tham gia quản lý về một ngành, lĩnh vực, vừa chưa bảo đảm sự thống nhất quản lý của Chính phủ theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), vừa thiếu nhất quán trong việc thực hiện nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm. Điều này làm phát sinh sự giao thoa, chồng chéo trong phân công nhiệm vụ dẫn đến nhiều việc phải dồn lên Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc phải thành lập nhiều Ban Chỉ đạo liên ngành để giải quyết.

2.3. Phân cấp giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các Bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương còn nhiều hạn chế, có mặt bất cập, đặc biệt là việc quy định Thủ tướng Chính phủ phải quyết định nhiều vấn đề cụ thể; thiếu đồng bộ về thẩm quyền quyết định và các nguồn lực, điều kiện đảm bảo thực hiện; theo đó, chưa phát huy được tối đa tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, tính chủ động, sáng tạo của các địa phương, đặc biệt là các địa phương tự bảo đảm ngân sách và có vị trí, vai trò động lực trong phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

2.4. Về bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật: (1) Các nguyên tắc phân định thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chưa được quy định cụ thể trong Luật Tổ chức Chính phủ dẫn đến việc xác định nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang giữa các luật chuyên ngành với Luật Tổ chức Chính phủ còn thiếu nhất quán, chưa đồng bộ, thống nhất; (2) Luật Tổ chức Chính phủ hiện hành chưa có quy định cụ thể về nguyên tắc tổ chức bộ đa ngành, đa lĩnh vực; (3) Quy định về cơ quan thuộc Chính phủ trong Luật Tổ chức Chính phủ chưa được hoàn thiện đồng bộ với các luật chuyên ngành.

Từ những vấn đề nêu trên, việc nghiên cứu sửa đổi Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) là cần thiết (sau đây gọi tắt là Dự thảo Luật sửa đổi).

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và địa phương tiến hành tổng

kết, đánh giá thi hành Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi), trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 (Tờ trình số 8386/TTr-BNV ngày 23/12/2024). Để chủ động nghiên cứu, xây dựng thảo Luật, Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Luật, gửi lấy ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan liên quan; trên cơ sở đó tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Luật, gửi Bộ Tư pháp thẩm định. Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số /BTP-PLHSHC ngày…/01/2025, Bộ Nội vụ tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Luật, trình Chính phủ xem xét, quyết định để trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến và thông qua đồng bộ với việc sửa đổi Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các Luật khác có liên quan.

III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU SỬA ĐỔI LUẬT

1. Quan điểm

Việc xây dựng Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) được thực hiện trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo sau đây:

- Thứ nhất, quán triệt các chủ trương của Đảng, thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ***"TINH, GỌN, MẠNH, HIỆU NĂNG, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ"*** đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và phù hợp với các quy định của Hiến pháp năm 2013.

- Thứ hai, hoàn thiện các quy định về tổ chức và hoạt động của Chính phủ để khắc phục các vướng mắc, bất cập và đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, xây dựng Chính phủ số trong tình hình mới.

- Thứ ba, xác định những vấn đề có tính nguyên tắc chung về nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ để điều chỉnh chung với các luật chuyên ngành, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Thứ tư, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Chính phủ, đồng thời thực hiện phân quyền, phân cấp mạnh mẽ, hợp lý giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ với chính quyền địa phương; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của một số nước trên thế giới.

- Thứ năm, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, pháp quyền, phục vụ Nhân dân.

2. Mục tiêu

Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Chính phủ; nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ, tạo cơ sở pháp lý cho việc đổi mới, sắp xếp tổ chức

bộ máy hành chính nhà nước hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, thúc đẩy Chính phủ kiến tạo, theo yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Bố cục của dự thảo Luật

Dự thảo Luật, gồm: ***05*** chương, ***31*** điều. So với Luật hiện hành ***giảm 02*** chương, giảm ***19*** điều và có ***03*** mục mới, cụ thể:

- Chương I: Những quy định chung, có 08 điều;

- Chương II: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên khác của Chính phủ, có 03 mục và 08 điều, gồm:

+ Mục 1: Chính phủ, có 03 điều;

+ Mục 2: Thủ tướng Chính phủ, có 02 điều;

+ Mục 3: Các thành viên khác của Chính phủ, có 03 điều.

- Chương III: Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, có 06 điều.

- Chương IV: Chế độ làm việc của Chính phủ, có 06 điều.

- Chương VI: Điều khoản thi hành, có 03 điều.

Việc giảm số lượng chương, điều so với Luật hiện hành để thực hiện đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị về yêu cầu xây dựng hệ thống pháp luật theo hướng ***xây dựng luật khung; theo đó, Luật chỉ quy định những nội dung cơ bản, quan trọng có tính nguyên tắc để bảo đảm tính ổn định lâu dài, hạn chế việc phải sửa đổi, bổ sung***.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

Trên cơ sở nội dung 03 chính sách đề xuất tại Hồ sơ đề xuất xây dựng Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi), các nội dung tại dự thảo Luật cụ thể hóa như sau:

2.1. Hoàn thiện các quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ trong mối quan hệ với các cơ quan nhà nước ở Trung ương (Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam)

a) Hoàn thiện các nội dung mang tính nguyên tắc về phân định thẩm quyền (Điều 7 dự thảo Luật)

- ***Một là,*** xác định rõ Chính phủ có trách nhiệm trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định các nội dung theo quy định của Hiến pháp và những ***vấn đề cơ bản, quan trọng thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định tại Luật Tổ chức Quốc hội***.

Việc xác định nguyên tắc này là cần thiết, bảo đảm tính gắn kết giữa Luật Tổ chức Chính phủ với Luật Tổ chức Quốc hội, bảo đảm kiểm soát quyền lực giữa cơ quan thực hiện quyền hành pháp với các cơ quan thực hiện quyền lập

pháp, quyền tư pháp; xác định rõ trách nhiệm của Chính phủ gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực, bảo đảm Chính phủ thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Hiến pháp, khắc phục tình trạng chồng lấn giữa lập pháp và hành pháp.

- ***Hai là,*** *Chính phủ có trách nhiệm phối với các cơ quan thực hiện quyền tư pháp theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại* ***Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân và các luật liên quan****.*

Việc xác định nguyên tắc này là cần thiết, bảo đảm tính gắn kết giữa Luật Tổ chức Chính phủ với Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân và các luật liên quan đến trình tự tố tụng[5], bảo đảm kiểm soát quyền lực giữa cơ quan thực hiện quyền hành pháp với cơ quan thực hiện quyền tư pháp theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW.

- ***Ba là,*** việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cơ quan của Chính phủ tại các văn bản quy phạm pháp luật phải phù hợp với quy định tại Luật này, bảo đảm quyền lực nhà nước được kiểm soát hiệu quả.

Đây là nội dung có tính nguyên tắc chung, ***bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các luật chuyên ngành với Luật Tổ chức Chính phủ,*** khắc phục lợi ích nhóm, cục bộ của ngành, hạn chế việc khi xây dựng các luật chuyên ngành, các cơ quan soạn thảo đưa các nội dung về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan ngang Bộ vào trong dự thảo Luật (không bảo đảm sự quản lý thống nhất của Chính phủ).

b) Hoàn thiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ (Điều 9 dự thảo Luật)

- Để tăng cường kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia và việc thực hiện quyền lập pháp, dự thảo Luật bổ sung một số nhiệm vụ của Chính phủ, cụ thể như sau: *(1)* ***Báo cáo*** *Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về đình chỉ việc thi hành luật, pháp luật, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong trường hợp cần thiết (liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, lợi ích Nhà nước và người dân...); (2)* ***Bảo lưu ý kiến*** *đối với các vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong các kết luận giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ* Quốc hội và báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại kỳ họp gần nhất, ***bảo đảm tăng cường trách nhiệm trong việc đề xuất, xây dựng chính sách gắn với việc tổ chức thực thi chính sách.***

- Đối với nội dung về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ trong mối quan hệ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, Bộ Nội vụ đã rà soát, hoàn thiện, bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước (tham gia ý kiến xây dựng pháp luật), kiểm soát quyền lực nhà nước theo yêu cầu của Nghị quyết số 27-NQ/TW.

---

[5] Gồm: Luật Tố tụng hình sự; Luật Tố tụng dân sự và các Luật khác có liên quan để hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực giữa cơ quan thực hiện quyền hành pháp với cơ quan thực hiện quyền tư pháp.

2.2. Hoàn thiện các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và mối quan hệ giữa các cơ quan của Chính phủ

a) Hoàn thiện các nội dung mang tính nguyên tắc về phân định thẩm quyền giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ (Điều 7 dự thảo Luật)

- ***Một là,*** Chính phủ ***thống nhất quản lý nhà nước*** về các ngành, lĩnh vực; thực hiện ***phân công phạm vi quản lý nhà nước*** cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ; ***phân cấp thẩm quyền*** cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ theo phạm vi quản lý, bảo đảm phân định rõ trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách thành viên Chính phủ và người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Việc xác định nguyên tắc này nhằm ***thể hiện rõ Chính phủ là cơ quan được giao chức năng thống nhất quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh;*** việc phân công phạm vi quản lý nhà nước đối với các cơ quan của Chính phủ là thuộc thẩm quyền của Chính phủ. Theo đó, Chính phủ phân cấp thẩm quyền cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách là người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ, bảo đảm tách bạch với trách nhiệm khi thực hiện tư cách thành viên Chính phủ.

- ***Hai là,*** Thủ tướng Chính phủ là người đứng đầu Chính phủ; lãnh đạo công tác của Chính phủ và chịu trách nhiệm trước Quốc hội về hoạt động của Chính phủ và ***những nhiệm vụ được giao***, bảo đảm nguyên tắc ***không quyết định các vấn đề cụ thể thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách thành viên Chính phủ đối với ngành, lĩnh vực được phân công quản lý***.

Việc xác định rõ nguyên tắc này nhằm tăng cường và xác định rõ trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách thành viên Chính phủ đối với ngành, lĩnh vực được phân công quản lý, hạn chế việc đẩy trách nhiệm lên Thủ tướng Chính phủ phải quyết định những vấn đề cụ thể của ngành, lĩnh vực, tạo điều kiện cho Thủ tướng Chính phủ làm tốt vai trò lãnh đạo công tác của Chính phủ.

b) Hoàn thiện nhiệm vụ quyền hạn của Chính phủ (Điều 9 dự thảo Luật)

Trên cơ sở kết quả rà soát Luật Tổ chức Quốc hội tại Báo cáo số 382/BC-CP ngày 08/8/2024 của Chính phủ, dự thảo Luật đã biên tập để làm rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ theo các nhóm sau: *(1) Các nội dung trình Quốc hội; (2) Các nội dung trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội; (3) Các nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ theo Hiến pháp 2013; (4) Các nội dung Chính phủ sẽ thực hiện theo chức năng của cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội,* ***trong đó có một số điểm mới sau:***

- ***Một là,*** Chính phủ ***thống nhất phân công phạm vi quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và phân cấp thẩm cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; thực hiện phân cấp đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh*** quyết định hoặc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý phù hợp với điều kiện và khả năng của chính quyền địa phương.

Việc xác định nhiệm vụ, quyền hạn này bảo đảm cho Chính phủ thực hiện chức năng của cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, tạo điều kiện cho Chính phủ chủ động, linh hoạt và tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, công cụ kiểm tra, giám sát, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính quốc gia.

- ***Hai là,*** Chính phủ quyết định các chính sách phát triển ngành, vùng, địa phương ***(trừ những chính sách thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội và những nội dung đã phân quyền đối với chính quyền địa phương)***, bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ và các mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội đã được Quốc hội thông qua.

Việc quy định các nội dung nêu trên bảo đảm ***Chính phủ thống nhất quản lý mọi mặt của đời sống xã hội, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và những vấn đề đã phân quyền cho chính quyền địa phương theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các luật chuyên ngành.***

c) Hoàn thiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ (Điều 12 dự thảo Luật)

Theo quy định của ***Hiến pháp năm 2013 thì nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ chủ yếu tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Chính phủ.*** Tuy nhiên, qua rà soát ***257*** luật chuyên ngành, có ***152/257*** Luật đang quy định nhiệm vụ và thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ thì Thủ tướng Chính phủ được giao quyết định rất nhiều quyền hạn cụ thể. Theo đó, trên cơ sở nguyên tắc phân định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ tại khoản 3 Điều 6 dự thảo Luật, nội dung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ được biên tập theo các nhóm sau: *(1) Các nội dung trình Quốc hội; (2) Các nội dung trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội; (3) Các nội dung trình Chủ tịch nước; (4) Các nội dung thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong* ***lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Chính phủ*** *(không quyết định các vấn đề cụ thể trong việc quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực).*

Theo đó, căn cứ nguyên tắc phân định thẩm quyền giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quy định tại khoản 3 Điều 6 dự thảo Luật, cần rà soát các luật chuyên ngành để ***chuyển các thẩm quyền quyết định cụ thể của Thủ tướng Chính phủ đối với các nội dung quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực sang cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ hoặc chính quyền địa phương***, bảo đảm tăng cường trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và chính quyền địa phương theo tinh thần đẩy mạnh phân cấp của Thủ tướng Chính phủ (các vấn đề quan trọng, liên ngành đang giao Thủ tướng Chính phủ sẽ được chuyển Chính phủ thống nhất quản lý). *Trong trường hợp chưa sửa đổi được các luật chuyên ngành, Thủ tướng Chính phủ quyết định phân cấp theo thẩm quyền cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ hoặc chính quyền địa phương theo yêu cầu đẩy mạnh phân cấp trong tình hình mới.*

Các quy định tại dự thảo Luật đã thể hiện rõ chính sách về phân định thẩm quyền giữa Thủ tướng Chính phủ với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ *(phù hợp với Chính sách 2).*

d) Hoàn thiện trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ (Điều 13 dự thảo Luật)

- Bổ sung và quy định rõ trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ với tư cách là người đứng đầu Chính phủ, thay mặt Chính phủ báo cáo công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.

- Bổ sung và quy định rõ trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ với tư cách là thành viên Chính phủ có trách nhiệm giải trình, trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội.

- Bổ sung quy định việc Thủ tướng Chính phủ thay mặt Chính phủ hoặc ủy quyền cho thành viên Chính phủ ký các văn bản của Chính phủ.

đ) Về các thành viên khác của Chính phủ (Điều 14, 15, 16 dự thảo Luật)

Hiến pháp năm 2013 quy định: Chính phủ gồm Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ. Tại Mục 2 dự thảo Luật đã quy định nhiệm vụ quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ, do vậy Mục 3 chỉ quy định ***các thành viên khác của Chính phủ, bao gồm: Phó Thủ tướng và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với tư cách thành viên Chính phủ.***

Việc tách bạch nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Chính phủ, trong đó có các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tại Chương này, mà không để chung với Chương quy định về bộ, cơ quan ngang bộ như luật hiện hành nhằm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với tư cách là thành viên Chính phủ cùng tập thể Chính phủ tham gia giải quyết nhiệm vụ của Chính phủ ***(chịu trách nhiệm cá nhân trước Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Quốc hội về ngành, lĩnh vực được phân công***

quản lý; giải trình, trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội), bảo đảm tách bạch với trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với tư cách là người đứng đầu bộ, cơ quan ngang bộ ***(chịu trách nhiệm cá nhân trước Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ về kết quả, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ, cơ quan ngang bộ; về các quyết định và kết quả thực hiện các quyết định của mình trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao).***

e) Về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với tư cách là người đứng đầu bộ, cơ quan ngang bộ (Điều 20 dự thảo Luật)

Trên cơ sở rà soát chức năng, nhiệm vụ của bộ, cơ quan ngang Bộ đang quy định tại ***177/257*** luật và nội dung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách thành viên Chính phủ, dự thảo Luật đã hoàn thiện nội dung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ tại Chương quy định về Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Theo đó, khi thực hiện các nhiệm vụ với tư cách người đứng đầu Bộ (quản lý theo phân cấp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao) thì *Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có* ***trách nhiệm cá nhân trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ*** *về kết quả, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ, cơ quan ngang bộ; về các quyết định và kết quả thực hiện các quyết định của mình trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.*

Các quy định tại dự thảo Luật đã thể hiện rõ chính sách về phân định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với tư cách: (1) Thành viên Chính phủ; (2) Người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ *(phù hợp với chính sách 2).*

2.3. Hoàn thiện các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trong mối quan với chính quyền địa phương

- ***Một là,*** đối với những vấn đề đã phân quyền cho chính quyền địa phương theo ***nguyên tắc phân quyền được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương*** thì chính quyền địa phương chủ động quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân quyền.

Việc xác định nguyên tắc này trong Luật Tổ chức Chính phủ là cần thiết, để thể hiện rõ việc Chính phủ thống nhất quản lý đối với các ngành, lĩnh vực nhưng không hạn chế tính chủ động, sáng tạo của địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân quyền (nguyên tắc phân quyền tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương là nguyên tắc chung, bảo đảm cho việc đẩy mạnh phân quyền cho chính quyền địa phương khi xây dựng, hoàn thiện các luật chuyên ngành).

- ***Hai là,*** Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ***ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để phân cấp với chính quyền địa phương*** gắn với điều kiện bảo đảm về nguồn lực, năng lực của địa phương và đặc điểm vùng, miền, bảo đảm tính linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành, quản lý của Chính phủ, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương theo nguyên tắc ***cơ quan được phân cấp chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nội dung được phân cấp.***

Việc gắn trách nhiệm đối với cơ quan được phân cấp về kết quả thực hiện các nội dung được phân cấp là cần thiết nhưng ***không làm giảm trách nhiệm chính trị*** của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước Quốc hội và trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trước Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và Quốc hội trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Hiến pháp năm 2013.

- ***Ba là,*** cơ quan phân cấp có trách nhiệm theo dõi, thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan được phân cấp, trường hợp không đạt mục tiêu, yêu cầu về phân cấp, cơ quan phân cấp có trách nhiệm thu hồi hoặc điều chỉnh các nội dung đã phân cấp, bảo đảm các nội dung phân cấp được thực hiện hiệu lực, hiệu quả.

Nguyên tắc này được bổ sung để làm rõ trách nhiệm của cơ quan phân cấp đối với việc thực hiện các nội dung mà mình đã phân cấp, bảo đảm các nội dung phân cấp được triển khai đạt hiệu lực, hiệu quả cao.

2.4. Về một số nội dung sửa đổi, bổ sung khác tại dự thảo Luật

a) Về cơ quan thuộc Chính phủ (Điều 19 dự thảo Luật)

Dự thảo Luật đã bổ sung làm rõ chức năng của cơ quan thuộc Chính phủ là cơ quan có chức năng thực thi chính sách, phục vụ quản lý nhà nước. Việc quy định rõ cơ quan thuộc Chính phủ sẽ giúp cho việc Chính phủ khi quyết định thành lập cơ quan này, bảo đảm hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Về chế độ làm việc của Chính phủ (Điều 23, 24, 25 dự thảo Luật)

Bổ sung một số quy định về hình thức hoạt động của Chính phủ, trách nhiệm tham gia phiên họp của thành viên Chính phủ và phiên họp Chính phủ; thực hiện quản trị quốc gia hiệu lực, hiệu quả; xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

c) Về điều khoản chuyển tiếp (Điều 29 dự thảo Luật)

Để giải quyết các vướng mắc về phân cấp, phân quyền trong các luật chuyên ngành, Ban cán sự đảng Chính phủ xin ý kiến Bộ Chính trị tại dự thảo Luật thiết kế một điều khoản chuyển tiếp (Điều 29 dự thảo Luật) mang tính nguyên tắc để giải quyết những vướng mắc liên quan đến thẩm quyền của Thủ

tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tại các luật chuyên ngành, bảo đảm phù hợp với việc phân định thẩm quyền tại Điều 7 dự thảo Luật, cụ thể là:

"1. Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đang quy định tại các luật chuyên ngành ***chưa phù hợp với nguyên tắc phân định thẩm quyền quy định tại Điều 7 Luật này được điều chỉnh thống nhất với các quy định của Luật này****, bảo đảm sự quản lý thống nhất của Chính phủ và phù hợp với quy định của Hiến pháp.*

2. Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực trong từng giai đoạn, Chính phủ quyết định điều chỉnh cụ thể theo thẩm quyền"

V. ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO LUẬT

Bộ Nội vụ đã rà soát các nội dung trong dự thảo Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi), bảo đảm không làm phát sinh các thủ tục hành chính và không có quy định lồng ghép về vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Luật.

VI. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số /BTP-PLHSHC ngày /01/2025, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Luật *(có báo cáo tiếp thu, giải trình kèm theo).*

Trên đây là Tờ trình Chính phủ về dự thảo Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi). Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Tài liệu gửi kèm theo: ***(1)*** *Dự thảo Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi;* ***(2)*** *Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi);* ***(3)*** *Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ, ngành liên quan;* ***(4)*** *Nghị quyết của Chính phủ về đề nghị xây dựng Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi).*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: TCCV, PL;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trương Hải Long;
- Lưu: VT, TCBC

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Hải Long